

Số: 327/QĐ-SKHCN

Hưng Yên, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
cắt giảm, tiết kiệm 5% của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-SKHCN ngày 31/10/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên. (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Phụ trách kế toán Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP^H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Khoa học và Công
nghệ
Thời gian ký: 04/11/2024
13:56:37

Nguyễn Xuân Hải



ĐƠN VỊ: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
MÃ CHUÔNG: 417

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**
(Kèm theo Quyết định số 327/QĐ-SKHCN ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Tổng số được giao phân bố cắt giảm, tiết kiệm 5%	Tổng số đã phân bố cắt giảm, tiết kiệm 5%	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
				Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
1	Số thu phí, lệ phí						
1.1	Lệ phí						
1.2	Phí						
-	Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân						
-	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ						
2	Số thu phí được để lại chi theo chế độ	4,95	4,95	4,95	0	0	0
2.1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
2.2	Chi quản lý hành chính	4,95	4,95	4,95			
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4,95	4,95	4,95			
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0			

STT	Nội dung	Tổng số được giao phân bổ cắt giảm, tiết kiệm 5%	Tổng số đã phân bổ cắt giảm, tiết kiệm 5%	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
				Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
A	B	1	2	3	4	5	6
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
3.1	Lệ phí						
3.2	Phí						
-	<i>Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân</i>						
-	<i>Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ</i>						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	949,234	949,234	828,885	57,004	50,653	12,692
1	Chi quản lý hành chính	230,239	230,239	173,235	57,004	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22,341	22,341	19,6	2,741		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	207,898	207,898	153,635	54,263		
2	Nghiên cứu khoa học	718,995	718,995	655,650	0	50,653	12,692
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	588,150	588,150	588,150	0	0	0
	<i>Khoa học tự nhiên và kỹ thuật</i>						
	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>						
	<i>Khoa học và công nghệ khác</i>	<i>588,150</i>	<i>588,150</i>	<i>588,150</i>			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13,2	13,2	0		13,2	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	67,5	67,5	67,5		37,453	12,692